

Bản án số: 22/2020/HSST
Ngày: 28-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Tuấn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thúy Nguyệt và bà Nguyễn Thị Thanh Hương.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Bách – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

T - sinh ngày: 09/12/2001 tại Quảng Bình; nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N và bà N1; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Chị G - sinh năm: 1999; nơi cư trú: Số 06 đường X, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T và G là bạn cùng phòng trọ tại địa chỉ: số 06 đường X, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng. Khoảng 01 giờ 45 ngày 01/10/2019, cả hai đóng cửa phòng trọ đi ngủ như thường lệ, trước khi ngủ G có để 01 (một) ví da màu đen, bên trong có số tiền 9.100.000 đồng ở sát vị trí nằm ngủ. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, T thức dậy thấy G đang ngủ, bên cạnh có chiếc ví da màu đen. Do trước đó, G có kể cho T nghe việc gia đình có gửi tiền để nộp học phí nhưng chưa nộp được nên T

nảy sinh ý định trộm cắp tiền của G để trong ví để tiêu xài cá nhân. Lợi dụng lúc G đang ngủ, T đã lén lút lấy chiếc ví của G rồi giấu trên vách tường ngăn giữa phòng vệ sinh và nơi ở trong phòng trọ đang ở rồi tiếp tục đi ngủ. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, G thức dậy để đi học nhưng không thấy chiếc ví nên tìm khắp phòng vẫn không thấy, sau đó G đi học và T đi làm bình thường. Đến 14 giờ 15 phút cùng ngày, G đến Công an phường Chính Gián trình báo vụ việc. Khoảng 20 giờ ngày 02/10/2019, lợi dụng lúc G không có mặt tại phòng trọ, T vào nhà vệ sinh rút từ trong ví đã trộm cắp được số tiền 700.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Đến 15 giờ ngày 07/10/2019 lợi dụng lúc G đi học, T vào nhà vệ sinh lấy chiếc ví ra và đếm được số tiền có trong ví là 8.400.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân mang tên G. Số tiền trộm cắp được, T mua qua mạng internet tại cửa hàng điện thoại di động “Shop D” ở địa chỉ số 58 đường L, quận C, thành phố Đà Nẵng 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu xám với giá 5.900.000 đồng, số tiền còn lại T chi tiêu cá nhân hết. Đối với chiếc ví da cùng giấy tờ tùy thân của G, T khai đã bỏ vào 01 bao nylon màu đen rồi đem vứt vào thùng rác đối diện số nhà 230 đường V, quận K, thành phố Đà Nẵng, cơ quan Điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Vật chứng tạm giữ: 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu xám, số Imei: 353298073348974.

Từ những nội dung trên, tại Cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị:

- + Tuyên bố bị cáo T phạm tội "Trộm cắp tài sản".
- + Áp dụng các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
- + Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Viện kiểm sát không đề cập đến.
- + Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu xám, số Imei: 353298073348974.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng với nội dung Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được tiếp tục đi học.

Bị hại chị G trình bày đã được gia đình bị cáo bồi thường nên Chị không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Riêng về trách nhiệm hình sự, Chị đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo T và chị G là người cùng quê ở chung phòng trọ tại số 06 đường X, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vào khoảng 02h ngày 01/10/2019, lợi dụng lúc chị G ngủ say, bị cáo đã lén lút lấy 01 chiếc ví da bên trong có số tiền 9.100.000đ cùng với một số giấy tờ tùy thân của chị G. Sau khi trộm cắp tài sản, bị cáo đã sử dụng số tiền chiếm đoạt được tiêu xài cá nhân và mua 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu xám, số Imei: 353298073348974 để sử dụng, còn chiếc ví da và giấy tờ tùy thân của bị hại bị cáo mang đi vứt nên không thu hồi được.

[2] Hành vi trên đây của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết nhất định nhưng vì sự tham lam nhất thời của bản thân mà xem thường pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Nên việc đưa bị cáo ra xét xử để áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là cần thiết.

[4] Tuy nhiên, xét về nhân thân và các tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là lần đầu bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường toàn bộ tài sản cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt nhẹ hơn đối với bị cáo.

[5] Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ngoài lần phạm tội này, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, hiện đang đi học nên đối với bị cáo không nhất thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, mà giao bị cáo về địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã được bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Bị cáo đã dùng số tiền trộm cắp mua 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu xám, số Imei: 353298073348974 để sử dụng. Tuy nhiên, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt nên trả lại điện thoại này cho bị cáo theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] *Về án phí:* Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Trong giai đoạn điều tra và truy tố, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng. Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Như vậy, hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, khoản 1 Điều 101 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo T 06 (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/02/2020).

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S Plus màu xám, số Imei: 353298073348974 (vật chứng hiện đang được Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 01 năm 2020).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/02/2020).

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng ;
- VKSND quận Thanh Khê;
- CQ CSĐT CA quận Thanh Khê;
- CCTHADS quận Thanh Khê;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đức Tuấn